

THÔNG TƯ
Quy định việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện các quy định về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối (sau đây gọi là tổ chức tín dụng được phép).

2. Hoạt động đổi ngoại tệ của cá nhân với các Đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định hiện hành về quy chế Đại lý đổi ngoại tệ.

3. Việc sử dụng thẻ ngân hàng, các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khác hoặc mua ngoại tệ dưới hình thức chuyển khoản tại tổ chức tín dụng được phép để thanh toán ra nước ngoài của cá nhân cho các mục đích hợp pháp được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân là công dân Việt Nam được mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của bản thân và trẻ em chung hộ chiếu với cha hoặc mẹ, bao gồm tiền ăn, tiền tiêu vặt, tiền đi lại ở nước ngoài liên quan đến các mục đích sau:

- a) Học tập, chữa bệnh ở nước ngoài;
- b) Đi công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài.

2. Đối với các mục đích hợp pháp khác quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối, cá nhân có thể mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép tùy theo khả năng cân đối nguồn ngoại tệ tiền mặt của tổ chức tín dụng.

3. Cá nhân là người nước ngoài có nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam được mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

4. Cá nhân bán ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép và Đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Điều 3. Địa điểm mua, bán ngoại tệ

1. Việc mua ngoại tệ tiền mặt của cá nhân được thực hiện tại các địa điểm được phép bán ngoại tệ tiền mặt thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân được thực hiện tại các địa điểm được phép mua ngoại tệ tiền mặt thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật và các Đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép.

Điều 4. Loại ngoại tệ được mua

Cá nhân là công dân Việt Nam được mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép để đáp ứng các nhu cầu ngoại tệ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này theo nguyên tắc sau:

1. Được mua loại ngoại tệ là đồng tiền của nước nơi công dân Việt Nam đến.

2. Trường hợp không có đồng tiền của nước nơi công dân Việt Nam đến, tổ chức tín dụng được phép thực hiện bán ngoại tệ tự do chuyển đổi khác.

Điều 5. Hạn mức mua ngoại tệ

1. Cá nhân là công dân Việt Nam được quyền mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép để đáp ứng các nhu cầu ngoại tệ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này với mức 100 USD/1 người/1 ngày hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương trong khoảng thời gian lưu trú ở nước ngoài là 10 (mười) ngày. Hạn mức ngoại tệ trên cũng được áp dụng đối với trẻ em chung hộ chiếu với cha hoặc mẹ.

2. Tổ chức tín dụng được phép có nghĩa vụ bán ngoại tệ tiền mặt cho cá nhân là công dân Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều này trên cơ sở hồ sơ, chứng từ xuất trình.

3. Căn cứ khả năng tự cân đối nguồn ngoại tệ tiền mặt, tổ chức tín dụng được phép có thể bán vượt mức quy định tại Khoản 1 Điều này để đáp ứng các nhu cầu ngoại tệ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Điều 6. Thông báo về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký ban hành Thông tư này, tổ chức tín dụng được phép thực hiện nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân có trách nhiệm:

a) Thông báo bằng văn bản (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) về việc thực hiện mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thông báo danh sách các địa điểm mua, bán ngoại tệ tiền mặt của toàn hệ thống trên trang tin điện tử của tổ chức tín dụng được phép.

c) Thông báo danh sách các địa điểm mua, bán ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các tổ chức tín dụng được phép chưa thực hiện nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân sau ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, khi có nhu cầu thực hiện có trách nhiệm thông báo theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn 15 ngày trước khi thực hiện nghiệp vụ.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi có thay đổi về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt (bổ sung, giảm bớt địa điểm, chấm dứt hoạt động mua, bán), tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm thông báo và cập nhật danh sách địa điểm mua bán ngoại tệ tiền mặt bằng văn bản (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

1. Thực hiện mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân cho các mục đích theo quy định tại Thông tư này sau khi thông báo với Ngân hàng Nhà nước.

2. Niêm yết công khai tỷ giá mua, bán các loại ngoại tệ với cá nhân tại địa điểm mua, bán ngoại tệ tiền mặt, trên trang tin điện tử của tổ chức tín dụng được phép và có nghĩa vụ thực hiện mua, bán các loại ngoại tệ tiền mặt theo quy định hiện hành của pháp luật về tỷ giá.

3. Ban hành quy trình nội bộ về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân, quy định cụ thể về thủ tục, hồ sơ, chứng từ có liên quan chứng minh nhu cầu sử dụng, chi tiêu ngoại tệ tiền mặt ở nước ngoài của cá nhân để đảm bảo giao dịch được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định khác về quản lý ngoại hối.

4. Thực hiện chế độ chứng từ, sổ sách liên quan đến hoạt động mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng các quy định hướng dẫn trong nội bộ tổ chức tín dụng được phép để quản lý, giám sát, bảo đảm an toàn trong việc giao nhận, bảo quản và vận chuyển ngoại tệ tiền mặt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

6. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích cá nhân sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đáp ứng nhu cầu chi tiêu hợp pháp ở nước ngoài.

Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức tín dụng được phép trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các quy định tại Thông tư này.

2. Kiểm tra các địa điểm mua, bán ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép trên địa bàn. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm có liên quan đến hoạt động mua, bán ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này.

3. Thiết lập và công bố số điện thoại để tiếp nhận và xử lý các thông tin liên quan đến hoạt động mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép theo quy định tại Thông tư này trên phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Trách nhiệm của cá nhân

1. Xuất trình đầy đủ các chứng từ, giấy tờ cần thiết theo quy định của tổ chức tín dụng được phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình.

2. Sử dụng ngoại tệ tiền mặt mua tại tổ chức tín dụng được phép đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Hàng tháng, chậm nhất ngày 10 (mười) tháng kế tiếp, tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo theo quy định sau:

1. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn về tình hình mua, bán ngoại tệ tiền mặt phát sinh trong tháng trên địa bàn đó theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổng hợp và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) về tình hình mua, bán ngoại tệ tiền mặt của toàn hệ thống phát sinh trong tháng theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2011.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. **✍**

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 11 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các TCTD được phép hoạt động ngoại hối;
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ QLNH.



THỐNG ĐỐC

NGUYỄN VĂN BÌNH

**Tên tổ chức tín dụng
được phép**

..., ngày....tháng.....năm...

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN MUA, BÁN
NGOẠI TỆ TIỀN MẶT VỚI CÁ NHÂN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối)

Tên tổ chức tín dụng được phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Giấy phép hoạt động:

Giấy xác nhận đủ điều kiện cung ứng dịch vụ ngoại hối:

(Tên tổ chức tín dụng được phép) đăng ký thực hiện mua, bán các loại ngoại tệ tiền mặt với cá nhân theo quy định tại Thông tư số...../TT-NHNN ngày .../.../2011 (kèm theo danh sách các địa điểm mua, bán).

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)

(hoặc Người được ủy quyền)

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 2

Tên tổ chức tín dụng
được phép

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ⁽¹⁾
(Vụ Quản lý ngoại hối)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... ⁽²⁾

DANH SÁCH CÁC ĐỊA ĐIỂM MUA BÁN NGOẠI TỆ TIỀN MẶT VỚI CÁ NHÂN

1. Tỉnh, thành phố A:

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Nội dung nghiệp vụ (mua, bán)
1.			
2.			
.....			

2. Tỉnh, thành phố B:

STT	Tên địa điểm	Địa chỉ	Nội dung nghiệp vụ (mua, bán)
1.			
2.			
.....			

3. Tỉnh, thành phố....

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

.....,ngày....tháng.....năm...
TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(hoặc Người được ủy quyền)
(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tổ chức tín dụng được phép thông báo tất cả các địa điểm mua, bán ngoại tệ tiền mặt thuộc TCTD trên phạm vi toàn quốc.

⁽²⁾ Tổ chức tín dụng được phép thông báo các địa điểm mua, bán ngoại tệ tiền mặt thuộc TCTD trên từng địa bàn hoạt động.

Tên tổ chức tín dụng
được phép

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý ngoại hối) ⁽¹⁾
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố... ⁽²⁾

Tháng.....năm....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH MUA, BÁN NGOẠI TỆ
TIỀN MẶT VỚI CÁ NHÂN**

1. Số liệu ngoại tệ tiền mặt thực hiện mua, bán với cá nhân:

Loại ngoại tệ	Lượng ngoại tệ mua, bán			
	Mua		Bán	
	Nguyên tệ	Quy USD ⁽³⁾	Nguyên tệ	Quy USD ⁽³⁾
USD				
EUR				
GBP				
AUD				
JPY				
SGD				
Ngoại tệ khác				
Tổng số (Quy USD) ⁽³⁾				

2. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị:

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(hoặc Người được ủy quyền)
(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tổ chức tín dụng được phép báo cáo số liệu của toàn hệ thống

⁽²⁾ Tổ chức tín dụng được phép báo cáo số liệu trên từng địa bàn hoạt động

⁽³⁾ Tỷ giá áp dụng để lập báo cáo: Tỷ giá giữa USD và các ngoại tệ khác do Tổng giám đốc (Giám đốc) TCTD quy định tại ngày làm việc cuối cùng của báo cáo.